| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BUÔN HỒ**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số:09/2019/DS-ST<br>Ngày: 25/4/2019<br>V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Hồng.
Ông Hồ Văn Hạnh.

***Thư ký phiên toà***: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2018/TLST–DS ngày 29/8/2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 01/3/2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn***: Bà Phạm Thị T.

Trú tại: Thôn A, xã Bình T, thị xã B, Đắk Lắk.

***Đại diện theo uỷ quyền***: Bà Nguyễn Thị P, có mặt.

Địa chỉ: Số H, phường An B, thị xã B, Đắk Lắk.

***- Bị đơn***: Bà Ngô Thị N, vắng mặt.

Trú tại: Thôn Bình H, xã Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Vào ngày 01/8/2018 bà Ngô Thị N có vay của bà Phạm Thị T số tiền 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), khi vay bà N hẹn đến ngày 29/6/2018 âm lịch (tức là ngày 10/8/2018 dương lịch) sẽ trả, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền có chữ ký của bà N, có thoả thuận lãi suất là 3% tuy nhiên không ghi vào giấy vay tiền, chỉ thoả thuận bằng miệng với nhau. Sau khi vay bà N không

trả đúng như thoả thuận. Nay tôi yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền 64.024.000đ (Sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Trong đó tiền gốc: 63.600.000đ, lãi 424.000đ (lãi tạm tính từ 01/8/2018 đến 20/8/2018).

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bà N đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu tháng 09/2018 cho đến nay nên Toà án không tiến hành lấy lời khai, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với bà N được.

Đến ngày 24/01/2019 đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký của bà Ngô Thị N.

Tại bản kết luận giám định số 14/PC09, ngày 26/02/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Thị N dưới mục "Người vay" trong Giấy vay tiền (kí hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Ngô Thị N trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, là do cùng một người ký và viết ra.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ngô Thị N phải trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền 64.024.000đ (Sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Trong đó nợ gốc: 63.600.000đ, lãi 424.000đ (lãi tạm tính từ 01/8/2018 đến 20/8/2018).

***Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.***

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]** ***Về thủ tục tố tụng***: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị N không có mặt tại địa phương, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Ngô Thị N.

**[2]** ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3]** ***Về nội dung tranh chấp:*** Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 01/8/2018 bà Ngô Thị N có vay của bà Phạm Thị T số nợ gốc 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), khi vay bà N hẹn đến ngày 29/6/2018 âm lịch (tức là ngày 10/8/2018 dương lịch) sẽ trả, lãi suất là 3%. Khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ, có chữ ký xác nhận số nợ trên của bà N. Vì vậy bà N phải chịu trách nhiệm về khoản nợ theo giấy vay tiền đã ký với bà Thanh.

Bà N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với bà T. Nay bà T yêu cầu bà N phải trả cho bà nợ gốc số nợ gốc 63.600.000đ (Sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và số nợ lãi 424.000đ (lãi tạm tính từ 01/8/2018 đến 20/8/2018). Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với giấy vay tiền ghi ngày 01/8/2018, phù hợp với các Điều 463; 466; 468 BLDS năm 2015 và phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

**[4]** ***Về án phí:*** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST.

**[5]** ***Về chi phí giám định***: Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Ngô Thị N trong giấy vay tiền và đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 6.000.000 đồng và đã chi phí hết 5.020.000 đồng. Số tiền còn lại 980.000 đồng bà P đã nhận lại. Kết quả giám định xác định đúng chữ viết và chữ ký của bà Ngô Thị N nên yêu cầu của bà Phạm Thị T là có căn cứ do vậy bà Ngô Thị N phải chịu 5.020.000 đồng tiền chi phí giám định. Bà Phạm Thị T không phải chịu tiền chi phí giám định hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T 5.020.000 đồng tiền chi phí giám định sau khi thu được của bà Ngô Thị N là phù hợp với Điều 160, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

***- Vì những lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 160; Điều 161; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.*

*- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự.*

*- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.*

***Tuyên xử***:

***1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T.***

Buộc bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền 64.024.000đ (Sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Trong đó tiền gốc: 63.600.000đ, lãi 424.000đ (lãi tạm tính từ 01/8/2018 đến 20/8/2018).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

***2. Về án phí:*** Bà Ngô Thị N phải chịu 3.201.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị T 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005405, ngày 29/8/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

***3.Về chi phí giám định:*** Bà Ngô Thị N phải chịu 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định. Bà Phạm Thị T không phải chịu tiền chi phí giám định. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.020.000đ (Năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) sau khi thu được của bà Ngô Thị N.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dânsự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Hường**